

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày 10- 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Doãn Thị Vê.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 19/3/2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Bích T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1990; tại phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và con bà Vũ Thị Xuân T; có chồng Nguyễn Ngọc T (đã chết); có 01 con (sinh năm 2011); Tiền sự: Không

Tiền án: 01. Tại bản án số: 78/2011/HSST ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngày 12/02/2014 bị cáo đi chấp hành án, ra trại ngày 12/11/2016, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/10/2014

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đỗ Đình T1, sinh năm 1995, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện M, TP. Hà Nội.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1960, “vắng mặt”.

Đều trú tại: Tổ 10, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 Lê Thị Bích T đang ở nhà trọ của mình tại TDP X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Đỗ Đình T1 là bạn nghiện hỏi: “Chị có hàng không để cho em cái 500.000đ”. T hiểu ý T1 hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ nên đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại phía trước nhà nghỉ M thuộc khu đô thị Đ tại tổ 10, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T cầm theo 01 gói ma túy đá rồi đi bộ từ nhà trọ đến chỗ hẹn gặp T1. Tại đây, T1 đưa cho T số tiền 500.000đ, T cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đưa lại cho T1 01 gói ma túy đá. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy, thì bị Công an phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại túi quần của Đỗ Đình T1 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Miswi màu đen, đã cũ. Thu giữ tại túi quần của T số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumina 360 bị nứt vỡ màn hình.

Tại bản kết luận giám định số: 1602/KLGD ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0982gam (không phẩy không chín tám hai gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine”. Hoàn lại mẫu vật: A1= 0,02gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Các vật chứng trên được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên chờ xử lý

Đối với nguồn gốc số ma túy nêu trên, T khai trước đó đã mua của 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực ga tàu P. Hiện cơ quan

điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể của người này, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Đình T1 là người đã mua ma túy đá của T với mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy ngày 09/3/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 số tiền 750.000đ.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị Bích T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 16/KSĐT- MT ngày 16 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Lê Thị Bích T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo T. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Lê Thị Bích T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2017, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất về việc xử lý vật chứng của vụ án như Bản cáo trạng đã đề cập.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Đình T1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh T1 trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 anh T1 có gọi điện cho Lê Thị Bích T hỏi mua ma túy với giá 500.000đ, T đồng ý. Hai bên hẹn gặp nhau tại phía trước nhà nghỉ M thuộc khu đô thị Đ tại tổ 10, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày T1 gặp và đưa cho T số tiền 500.000đ, T cầm tiền cất vào túi quần rồi đưa lại cho T1 1 gói ma túy đá thì bị Công an phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Người làm chứng chị Lê Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra Huyền trình bày: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 chị đang đứng ở quầy lễ tân của nhà nghỉ M, chị nhìn 01 người phụ nữ có cầm tiền và đưa cho một người thanh niên 01 gói túi nilon màu trắng. Sau đó Công an mời chị

làm chứng ký vào biên bản về về bắt quả tang T bán ma túy cho người thanh niên trên.

Người làm chứng ông Nguyễn Đăng T2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra ông T2 trình bày: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 ông đang đứng trước cửa nhà nghỉ M, tại tổ 10, phường T thì nhìn thấy Công an bắt giữ một người phụ nữ bán ma túy cho một người thanh niên. Sau đó ông được Công an mời đến chứng kiến việc bắt quả tang một người phụ nữ tên là Lê Thị Bích T bán ma túy cho người thanh niên đó.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Bích T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc, bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 tại tổ 10, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc Lê Thị Bích T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,0982gam cho Đỗ Đình T1 với giá 500.000đ thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số: 1602/KLGĐ ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và các tài liệu chứng cứ khác

được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0982gam Methamphetamine với giá 500.000đ của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, bản thân được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 thì ở nhà, tháng 11 năm 2017 bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, tại Bản án số: 78/2011/HSST ngày 22/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngày 12/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, khi chưa được xóa án tích bị cáo lại cố ý tiếp tục phạm tội, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xong cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nhưng qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 0,02gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của T và T1 vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền 500.000đ là tiền mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông T khai trước đó bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đỗ Đình T1 là người đã mua ma túy đá của T với mục đích để sử dụng, ngày 09/3/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 số tiền 750.000đ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T 03 (Ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,02gam cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MisWi màu đen đã cũ của T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumina 360 bị vỡ màn hình của bị cáo T.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 22 tháng 3 năm 2018).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lưu Thị Thúy